TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST Ngày 23-8-2022 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Đơn;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 9/12/9 đường ĐX115, tổ 54, khu 7, phường T, thành phố M, tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, tháp B, trung tâm hành chính tỉnh B, phường H, thành phố M. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Tấn Nh, sinh năm 1988; địa chỉ: địa chỉ: Số 9/12/9 đường ĐX115, tổ 54, khu 7, phường T, thành phố M, tỉnh B. Địa chỉ liên lạc: Hẻm 459 đường Nguyễn Đức T, khu phố 6, phường H, thành phố M, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Nhung và anh Nhân tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh P theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2011, quyển số 01/2011, ngày 04/5/2011. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nh không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và không chung thuỷ với chị Ng. Anh nh đã nhiều lần hứa thay đổi và viết cam kết với chị N nhưng anh Nh vẫn không thay đổi. Chứng cứ chị N cung cấp là bản cam kết của anh Nh và một số hình ảnh, tin nhắn giữa anh Nh với người phụ nữ khác. Chị N đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Hiện nay, mặc dù sống chung nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Qúa trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Gia H sinh ngày 16/10/2011 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/7/2019. Theo đơn khởi kiện, chị N yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, chị N thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/6/2022, bị đơn anh Hoàng Tấn Nh trình bày: Sau thời gian tìm hiểu 05 năm, anh Nh và chị N tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh P. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào năm 2022 do anh Nh làm công việc kinh doanh, thường xuyên phải giao tiếp với nhiều người. Anh Nh xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Qúa trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 16/10/2011 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/7/2019 nhưng anh Nhkhông thể hiện ý kiến và yêu cầu đối với phần con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 11/7/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Tấn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hoà giải vào ngày 11/7/2022 và tham gia phiên tòa vào các ngày 02/8/2022 và ngày 23/8/2022 nhưng anh Hoàng Tấn Nhân vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm N và anh Hoàng Tấn Nh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh P theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2011, quyển số 01/2011, ngày 04/5/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng chị N và anh Nh hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nh không có trách nhiệm với gia đình

và không chung thuỷ với chị N. Mặc dù sống chung nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Anh Nh xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn nhưng anh Nh không có giải pháp nào để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Nh nhiều lần đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nh không có mặt

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Nh không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ để chứng minh quan hệ hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, mặt khác anh Nh cũng không quan tâm đến hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Nh. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 16/10/2011 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/7/2019 và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, chị N thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Các cháu đang trong độ tuổi phát triển, cần sự chăm sóc và dạy dỗ của mẹ. Trong thời gian trước đây và hiện nay 02 con chung được chị N nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm N đối với bị đơn anh Hoàng Tấn Nh về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm N được ly hôn với anh Hoàng Tấn Nh.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 16/10/2011 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/7/2019 cho chị Phạm Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Cẩm N không yêu cầu anh Hoàng Tấn Nh cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Phạm Thị Cẩm N và anh Hoàng Tấn Nh có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nh lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị N nuôi con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001307 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương ;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND xã L, H.N, tỉnh P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên